

Số: ~~307~~ /KH-UBND

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2022.**

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; UBND thành phố Hà Nội xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN) của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2022 như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Triển khai thực hiện công tác kiểm soát TSTN của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn Thành phố theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập và các văn bản có liên quan đến công tác kiểm soát TSTN.

- Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định.

##### **2. Yêu cầu**

- Việc triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị phải đảm bảo nghiêm túc, thống nhất, kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

- Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao triển khai thực hiện công tác kê khai, kiểm soát TSTN tại cơ quan, đơn vị mình đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Các cơ quan, đơn vị, cá nhân nhận thức được tầm quan trọng của công tác kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn để thực hiện theo đúng quy định, góp phần phòng ngừa tham nhũng.

#### **II. NỘI DUNG**

##### **1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện công tác kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập**

Văn phòng HĐND Thành phố; Văn phòng UBND Thành phố; các sở, ban, ngành Thành phố; HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị,

doanh nghiệp trực thuộc Thành phố (sau đây viết tắt là các cơ quan, đơn vị) quán triệt, tổ chức triển khai, thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập; tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập và các văn bản có liên quan đến công tác kiểm soát TSTN.

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai tổ chức việc kê khai theo quy định tại Điều 37, Điều 38 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; giao bộ phận phụ trách công tác tổ chức cán bộ triển khai thực hiện.

Lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hàng năm, kê khai bổ sung thuộc thẩm quyền quản lý hệ thống chính quyền địa phương tại đơn vị mình, trình người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phê duyệt, hoàn thành (trong đó phân rõ từng loại đối tượng thuộc diện Ban thường vụ Thành ủy quản lý, Ban Thường vụ quận/huyện/thị ủy quản lý và các đối tượng còn lại); gửi 01 bản cho Thanh tra Thành phố.

Lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai, trong đó có các nội dung: họ và tên người kê khai, chức vụ, vị trí công tác, đơn vị công tác, phương thức kê khai, số bản kê khai, số trang bản kê khai, ngày tiếp nhận bản kê khai tại đơn vị, ký giao nhận bản kê khai.

- Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập trong đợt này gồm những người giữ vị trí công tác quy định tại các khoản 2, khoản 3 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng, Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ để yêu cầu thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và kê khai tài sản, thu nhập hàng năm, cụ thể:

+ Kê khai bổ sung: Người có nghĩa vụ kê khai theo Khoản 1, 3, Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 có biến động về tài sản, thu nhập có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên (trừ những người thuộc diện kê khai hàng năm).

+ Kê khai hàng năm: Người giữ chức vụ từ Giám đốc sở và tương đương trở lên; Công chức là Kế toán viên, Thanh tra viên; Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên công tác trong một số lĩnh vực được xác định trong danh mục Phụ lục III được ban hành kèm theo Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Đối với các trường hợp là người lần đầu giữ vị trí công tác quy định tại Khoản 1, 3, 4 Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; kê khai phục vụ công tác cán bộ, thời điểm kê khai thực hiện theo điểm b, Khoản 1, Khoản 4 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

*Lưu ý: Đối với các trường hợp kê khai lần đầu trong năm, thì tại thời điểm cuối năm tùy vào từng vị trí cụ thể sẽ xác định là đối tượng kê khai hàng*

*năm, bổ sung hoặc không phải kê khai (nếu không thuộc đối tượng kê khai hàng năm, không có biến động về TSTN có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên).*

- Việc kê khai tài sản, thu nhập hàng năm, kê khai bổ sung phải hoàn thành **trước ngày 31/12/2022**.

- Người có nghĩa vụ kê khai nộp 02 bản kê khai cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

- Mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm theo Phụ lục số I, Mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập bổ sung theo Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

- Việc công khai bản kê khai thực hiện theo Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng và Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

## **2. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập**

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn về việc kê khai tài sản, thu nhập; tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập đến người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập và các văn bản có liên quan đến công tác kiểm soát TSTN.

## **3. Việc thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập**

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

Ban hành Quyết định kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội<sup>1</sup> đảm bảo đúng quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát TSTN; đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, kịp thời các quyết định của pháp luật về kê khai và kiểm soát TSTN theo quy định.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Thủ

<sup>1</sup> thay thế Quyết định số 58/2013/QĐ-UBND ngày 17/12/2013 của UBND Thành phố về việc kê khai tài sản thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội.

trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập, các đơn vị trực thuộc UBND Thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố, Doanh nghiệp có phần vốn nhà nước thuộc Thành phố, căn cứ vào Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, tình hình thực tiễn tại cơ quan, đơn vị, địa phương, triển khai thực hiện theo quy định; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra và tự kiểm tra việc tổ chức thực hiện.

2. Đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố căn cứ quy định của pháp luật về kiểm soát TSTN triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập trong phạm vi quản lý của mình.

### 3. Thanh tra Thành phố:

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện việc kê khai TSTN theo quy định. Căn cứ Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát TSTN được ban hành kèm theo Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị, có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện việc bàn giao bản kê khai TSTN cho cơ quan kiểm soát TSTN theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan kiểm soát TSTN theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát TSTN được ban hành kèm theo Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị.

UBND Thành phố yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./. *duy*

#### Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Ban Nội chính Thành ủy;
- Ủy Ban Kiểm tra Thành ủy;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng HĐND TP;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc TP;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các DNNN, DN có phần vốn NN thuộc TP;
- VP UBND TP: CVP, các PCVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, NC.

5994 - 33 *R*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Trọng Đông** *duy*